

Số: 681/BC-UBND

Trường Thi, ngày 31 tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính 9 tháng năm 2023;

Phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2023

(Số liệu từ ngày 05/11/2022 đến ngày 01/9/2023)

Thực hiện Công văn số 5552/UBND-NV ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Thanh Hóa về việc thực hiện báo cáo CCHC định kỳ và báo cáo phục vụ đoàn kiểm tra CCHC năm 2023. Ủy ban nhân dân phường Trường Thi báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC 9 tháng năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2023, cụ thể như sau:

I. Công tác chỉ đạo điều hành

1. Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính

- Xác định công tác Cải cách hành chính là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trong đó có vai trò lãnh đạo của cấp uỷ đảng, sự đồng thuận, thống nhất của Nhân dân, các tổ chức xã hội trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính; UBND phường đã kịp thời xây dựng, ban hành các Kế hoạch triển khai thực hiện, chú trọng công tác tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa và các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn phường. 100% cán bộ, công chức phường được quán triệt các nội dung của Chỉ thị 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 và các Văn bản, Kế hoạch cải cách hành chính. Cụ thể:

* Năm 2022: Ban hành Kế hoạch số 766/KH-UBND ngày 30/12/2021 về thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2022. Các nhiệm vụ cải cách hành chính đã được tổ chức thực hiện tốt và hoàn thành. Đặc biệt năm 2022, UBND phường đã thực hiện quyết liệt và hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số được UBND tỉnh, thành phố giao.

* Năm 2023: Ban hành Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 10/01/2023 về thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2023. Ủy ban nhân dân phường xây dựng và ban hành kế hoạch, nghiêm túc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính đảm bảo mục tiêu nhiệm vụ thành phố giao. Phân công nhiệm vụ rõ ràng cụ thể cho các bộ phận chuyên môn, tập trung vào 7 nội dung cơ bản đó là: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy nhà nước; Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; Cải cách tài chính công; Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử; Công tác chỉ đạo điều hành tuyên truyền CCHC. Các nhiệm vụ cải cách hành chính 9 tháng năm 2023 cơ bản được thực hiện tốt và duy trì thường xuyên.

- Trên cơ sở các nội dung của Kế hoạch và hướng dẫn của UBND thành phố, UBND phường đã ban hành các văn bản triển khai công tác CCHC cụ thể như sau:

* Năm 2022: Ban hành 5 văn bản

+ Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 11/3/2022 về tự kiểm tra công tác CCHC năm 2022

+ Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 23/6/2022 về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001: 2015.

+ Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 về việc kiện toàn tổ kiểm soát TTHC phường Trường Thi.

+ Quyết định số 253/QĐ-UBND ngày 06/9/2022 về việc thành lập Ban chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh phường Trường Thi.

+ Kế hoạch số 765/KH-UBND ngày 28/11/2022 về công tác chuyển đổi số năm 2023.

* 9 tháng năm 2023: Ban hành 7 văn bản

+ Công văn số 36/UBND-VP ngày 13/01/2023 về tăng cường công tác kiểm soát, rà soát đơn giản TTHC.

+ Công văn số 38/UBND-VP ngày 13/01/2023 về khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân khi thực hiện các TTHC tại bộ phận “Một cửa”.

+ Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 03/2/2023 về tự kiểm tra công tác CCHC năm 2023.

+ Kế hoạch 266/KH-UBND ngày 12/4/2023 về triển khai mô hình chợ 4.0 - chợ thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn phường Trường Thi.

+ Phương án số 368/PA-UBND ngày 22/5/2023 về Huy động lực lượng cấp Căn Cước công dân gắn chip điện tử, làm sạch dữ liệu trên địa bàn phường Trường Thi đợt cao điểm từ 20/5 đến 30/5/2023.

+ Kế hoạch số 384/KH-UBND ngày 29/5/2023 về tuyên truyền và tập huấn công tác chuyển đổi số 2023.

+ Kế hoạch số 416/KH-UBND ngày 07/6/2023 về Cao điểm triển khai vận động, tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng VNeID, kích hoạt định danh điện tử; cách thức đăng ký tài khoản trên cổng dịch vụ công và các dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn phường Trường Thi, TP Thanh Hóa.

- Trong năm 2022, 9 tháng năm 2023 UBND phường đã tổ chức 04 cuộc sơ kết, tổng kết về công tác CCHC được lồng ghép với Hội nghị sơ kết tổng kết công tác năm, đã đánh giá kết quả thực hiện, những tồn tại hạn chế trong triển khai thực hiện nhiệm vụ để từ đó có giải pháp khắc phục, nâng cao chất lượng CCHC.

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ UBND thành phố giao:

* Trong năm 2022, UBND phường đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được UBND thành phố, chủ tịch UBND thành phố giao tại Quyết định số 779 của UBND thành phố. Kết quả thực hiện nhiệm vụ được thể hiện tại:

+ Báo cáo số 393/BC-UBND ngày 14/7/2022 về báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển KTXH 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022

+ Báo cáo số 540/BC-UBND ngày 16/9/2022 về Kết quả thực hiện nhiệm vụ KTXH-ANQP 9 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2022; Định hướng mục tiêu, nhiệm vụ năm 2023.

+ Tờ trình số 04/TTr-UBND ngày 09/01/2022 về kế hoạch phát triển KT-XH năm 2022

+ Báo cáo số 773/BC-UBND ngày 29/11/2022 về tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu năm 2022.

* 9 tháng năm 2023, UBND phường đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được UBND thành phố, chủ tịch UBND thành phố giao tại

2. Công tác tuyên truyền Cải cách hành chính

UBND phường ban hành Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 12/01/2023 về tuyên truyền công tác Cải cách hành chính năm 2023. Thường xuyên đơn đốc, chỉ đạo bộ phận Văn hóa đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác các quy định, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, tỉnh và thành phố đối với công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Đăng tải tin bài, video, tài liệu hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử của UBND phường tại địa chỉ: <http://truongthi.tpthanhhoa.thanhhoa.gov.vn>.

3. Kiểm tra cải cách hành chính

- Bám sát các nội dung và nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch hàng năm, UBND phường ban hành Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 02/3/2023 tự kiểm tra công tác CCHC, được thực hiện thường xuyên. Các bộ phận chuyên môn chủ động rà soát các văn bản, công việc thuộc lĩnh vực phụ trách được phân công, từ đó có những kiến nghị, đề xuất (nếu có) với cấp trên để có những điều chỉnh kịp thời trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Nhìn chung việc triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông vào hoạt động của ủy ban đã tạo điều kiện thực hiện tốt công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức nói riêng và công tác kiểm soát TTHC nói chung. Đội ngũ cán bộ, công chức nói chung và nhất là đội ngũ cán bộ trực tiếp tiếp nhận hồ sơ hành chính nói riêng đã có sự chuyển biến rõ rệt, xác định rõ yêu cầu, tinh thần, ý thức trách nhiệm được giao, chấm dứt mọi biểu hiện phiền hà, sách nhiễu Nhân dân, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, thờ ơ với những yêu cầu chính đáng của Nhân dân. Công tác điều hành đã đi vào nền nếp, đảm bảo tính khoa học nhịp nhàng, khắc phục được tình trạng chồng chéo, ỷ lại giữa các bộ phận chuyên môn, các công việc thuộc chức năng,

nhiệm vụ, thẩm quyền của của từng cán bộ chuyên môn được giải quyết kịp thời, thể hiện văn minh giao tiếp nơi công sở, nhiệt tình và trách nhiệm, thời gian giải quyết công khai, minh bạch.

4. Những sáng kiến, giải pháp về CCHC

Việc triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông vào hoạt động của ủy ban đã tạo điều kiện thực hiện tốt công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức nói riêng và công tác kiểm soát TTHC nói chung. Tuy nhiên hệ thống Dịch vụ công có lúc hoạt động không ổn định gây khó khăn cho việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân. Việc thanh toán trực tuyến khi thực hiện dịch vụ công còn một số khó khăn, vướng mắc do còn nhiều ngân hàng chưa thực hiện liên kết khi thanh toán trực tuyến.

Để nâng cao hiệu quả trong triển khai công tác cải cách hành chính, UBND phường đã xây dựng và tiếp tục thực hiện mô hình mô hình ***“Hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến”*** tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND lấy lực lượng Đoàn thanh niên phường làm nòng cốt hỗ trợ công dân nộp hồ sơ trực tuyến.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Bám sát nhiệm vụ trọng tâm của công tác cải cách hành chính, UBND phường ban hành và triển khai các Kế hoạch về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn phường; Kế hoạch về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải cơ sở, xây dựng phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Kế hoạch phòng chống tham nhũng... tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo định kỳ, đề ra các giải pháp thực hiện cho thời gian tiếp theo, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện công tác cải cách hành chính của phường.

2. Cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

2.1. Công khai TTHC

- Bộ danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp phường là 244 thủ tục:
+ Hiện tại áp dụng tại UBND phường Trường Thi là 199 thủ tục, bao gồm: Chính quyền địa phương (01 TT), Thi đua khen thưởng (11 TT), Phổ biến GDPL (04

TT), Chính sách (25 TT), Chứng thực (11 TT), Hộ tịch (24 TT), Phòng, chống TNXH (03 TT), Giáo dục đào tạo (05 TT), Bảo trợ xã hội (18 TT), Người có công (31 TT), Đất đai (26 TT), Văn hóa, thể thao, thư viện (7 TT), Tôn giáo (10 TT), Nuôi con nuôi (3 TT), Xử lý đơn, tiếp CD, giải quyết KN, TC (4 TT), Bồi thường Nhà nước (01 TT), Phòng, chống tham nhũng (4 TT), Dân số, trẻ em (6 TT), Phòng, chống thiên tai (5 TT).

+ Có 45 TT đặc thù thực tế không áp dụng tại phường gồm: Việc làm (1 TT); Đăng ký biện pháp bảo đảm (5 TT); Thủy lợi (4 TT); Nông nghiệp (13 TT); Môi trường (2 TT); Đường thủy nội địa (8 TT); Thủy điện (2 TT); KT hợp tác và PTNT (4 TT); Chính sách thuế (1 TT); Thành lập và hoạt động của Tổ hợp tác (3 TT); KHCN và môi trường (1 TT); Bảo hiểm (1 TT)

- Tất cả các TTHC đều được niêm yết công khai thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đầy đủ, theo từng lĩnh vực, đúng quy định để nhân dân dễ tra cứu các thông tin và nắm được qui trình thực hiện các thủ tục hành chính.

2.2. Rà soát, đề xuất đơn giản hóa TTHC; giảm thời gian giải quyết TTHC

UBND phường vẫn tiếp tục duy trì thực hiện việc cắt giảm thời gian giải quyết 7 TTHC thuộc lĩnh vực Tư pháp – hộ tịch theo Thông báo số 221/TB-UBND ngày 21/5/2020 của UBND phường.

2.3. Tiếp nhận và giải quyết TTHC

- Bố trí 3 đồng chí công chức chuyên môn (02 TP-HT, 01 VP-TK) trực tiếp tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa, thẩm định tính hợp pháp, hợp lệ hồ sơ theo yêu cầu giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân theo đúng quy định. Cập nhật phần mềm và chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn có liên quan để giải quyết theo đúng thẩm quyền.

- Số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp phường là 244 thủ tục. Hiện tại áp dụng tại UBND phường Trường Thi là 199 thủ tục, có 45 thủ tục đặc thù thực tế không áp dụng tại phường.

- Đã triển khai thực hiện số hóa hồ sơ tuy nhiên mới chỉ tập trung số hóa ở lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch nên tỷ lệ số hóa chưa cao.

- Tiếp nhận hồ sơ dịch vụ công trực tuyến nộp qua Cổng dịch vụ công của tỉnh: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến; Hoàn thành tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến đạt 100%.

- Trong quá trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, công chức trực tiếp giải quyết đã khai thác triệt để các thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, do đó công dân khi đến làm các thủ tục không cần xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.....

2.4. Tiếp tục triển khai các hình thức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến, không dùng tiền mặt, sử dụng biên lai điện tử trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử. Tổng số tiền phí, lệ phí thu không dùng tiền mặt, thanh toán trực tuyến (tính đến thời điểm báo cáo) là 7.494.120đ

2.5 Duy trì việc thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính. Tổng số hồ sơ đã thực hiện: 85 hồ sơ. Tuy nhiên trong quá trình triển khai cũng đặt ra nhiều vấn đề khó khăn, điển hình như: Đường truyền kết nối mạng nhiều lúc chưa ổn định, làm mất nhiều thời gian cho công tác hướng dẫn thực hiện trực tiếp; Cổng Dịch vụ công quốc gia thường xuyên bị lỗi kết nối dẫn đến việc mất nhiều thời gian để xử lý hồ sơ.

2.6. Triển khai thực hiện 02 nhóm dịch vụ công liên thông “ Đăng ký khai sinh – Đăng ký thường trú – Cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi ” và “ Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú – Trợ cấp mai táng, hỗ trợ mai táng” theo công văn số 4560/UBND-VP ngày 24/7/2023 của UBND thành phố. Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 18 hồ sơ.

2.7. Thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn các nội dung về chuyển đổi số, lồng ghép hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Phối hợp với Đoàn thanh niên phường đẩy mạnh tuyên truyền và triển khai mô hình “*Hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến*” tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND phường, hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp.

2.8. Kết quả tiếp nhận và giải quyết TTHC

a) Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 10/8/2023, Bộ phận Một cửa đã tiếp nhận 2.382 hồ sơ (trong kỳ: 2.379 hồ sơ; kỳ trước chuyển sang: 3 hồ sơ). Kết quả giải quyết như sau:

- Hồ sơ giải quyết trước hạn: 2.324 hồ sơ.
- Hồ sơ giải quyết đúng hạn: 54 hồ sơ. Hồ sơ quá hạn: 0
- Hồ sơ đang giải quyết trong hạn: 3 hồ sơ
- Hồ sơ chờ bổ sung: 0
- Hồ sơ tổ chức, cá nhân xin rút hoặc trả lại: 0

b) Kết quả tiếp nhận và giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công của tỉnh

- Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận và giải quyết: 840 hồ sơ, đạt 100 %
- Các thủ tục phát sinh nhiều hồ sơ nộp trực tuyến: Thủ tục đăng ký khai sinh; Thủ tục cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch.....

c) Kết quả tiếp nhận và chuyển trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích

- Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận 36 hồ sơ, đạt 100 %
- Số kết quả đã chuyển trả: 36
- Các thủ tục phát sinh nhiều hồ sơ nộp qua dịch vụ BCCI: Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội; Thủ tục thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng.

2.9. Đã thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết. Kết quả mức độ hài lòng của người dân đạt 100%.

2.10. Tại thời điểm báo cáo UBND phường không nhận được phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.

2.11. Thực hiện chế độ đối với cán bộ làm đầu mối kiểm soát TTHC

UBND phường đã thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định về chế độ đối với cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát TTHC theo Nghị quyết số 143/2018/NQ-HĐND tỉnh Thanh Hóa ngày 13/12/2018.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Quản lý chặt chẽ, công khai và đúng theo quy định từ đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng; bố trí, sử dụng, thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức.

- UBND phường ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên UBND và công chức chuyên môn, gắn với trách nhiệm cá nhân từng cán bộ, công chức, lấy hiệu quả công việc để đánh giá phân loại cán bộ, công chức hàng năm.

- Mức độ đạt yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị của Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của phường theo quy định đạt 95%.

4. Cải cách chế độ công vụ công chức

Cơ cấu tổ chức bộ máy phường gồm có 22 cán bộ, công chức, trong đó:

- Đảng uỷ có 02 cán bộ gồm: đ/c Bí thư Đảng uỷ kiêm CT HĐND, Phó Bí thư TT Đảng uỷ.

- HĐND có 01 cán bộ: đ/c Phó Chủ tịch HĐND (đ/c Chủ tịch HĐND kiêm nhiệm).

- Khối đoàn thể có 5 cán bộ gồm: đ/c Chủ tịch UB MTTQ, Chủ tịch Hội Phụ nữ, Bí thư Đoàn Thanh Niên, Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh, Chủ tịch Hội Nông dân.

- UBND phường có 14 cán bộ, công chức gồm: đ/c Chủ tịch và 02 PCT; 11 công chức chuyên môn (gồm 02 Tư pháp HT, 02 Văn hoá-XH, 02 Văn phòng TK, 03 Kế toán TC, 01 Địa chính XD, 01 Chỉ huy trưởng BCHQS phường).

Đối với các chức danh chuyên môn thuộc UBND phường, trên cơ sở các Quyết định tuyển dụng của UBND thành phố Thanh Hoá, UBND phường đã bố trí sắp xếp công chức đảm nhiệm công việc đúng chuyên ngành đào tạo, đúng năng lực, sở trường, nhằm nâng cao hiệu quả tham mưu xử lý, giải quyết công việc. Bố trí công chức chuyên môn kiêm nhiệm các chức danh không chuyên trách nhằm tinh gọn bộ máy, nhưng vẫn đảm bảo chức năng nhiệm vụ (cụ thể 01 công chức Kế toán TC được bố trí kiêm nhiệm Chủ tịch Hội Khuyến học, Phó Giám đốc TTHT cộng đồng).

Về trình độ chuyên môn: 100% số lượng cán bộ, công chức đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.

Về trình độ lý luận chính trị: 03 cán bộ có bằng Cao cấp lý luận chính trị; 18 cán bộ, công chức có bằng Trung cấp lý luận chính trị; 01 đồng chí chưa đảng viên.

5. Cải cách tài chính công

Hàng năm trên cơ sở dự toán ngân sách UBND thành phố giao, UBND phường triển khai lập dự toán thu, xây dựng các giải pháp tăng nguồn thu, khai thác nguồn vốn. Phân bổ dự toán chi hoạt động cho các đơn vị, tổ chức, hoạt động của UBND, cân đối, tiết kiệm, ưu tiên cho đầu tư cơ sở hạ tầng. Mọi hoạt động thu, chi đảm bảo đúng Luật Ngân sách NN.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử

Triển khai có hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Trước hết, giúp người dân biết cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến; biết mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; biết thanh toán không dùng tiền mặt; biết sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí, ...).

- Đẩy mạnh các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao hiệu quả công việc trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của đơn vị trên môi trường số, không giấy tờ, đáp ứng yêu cầu đơn giản hóa về cải cách thủ tục hành chính. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, trong quản lý điều hành của ủy ban nhân dân phường.

- Tăng cường tuyên truyền, triển khai có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; đẩy mạnh việc thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. Xây dựng và thực hiện có hiệu quả mô hình “*Hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến*” tại bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả phường.

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình: Việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến được xem là khâu quan trọng trong chương trình cải cách hành chính. Sử dụng dịch vụ công trực tuyến mang lại nhiều lợi ích thiết thực, giúp các cơ quan hành chính Nhà nước, người dân và doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính trên nhiều lĩnh vực một cách thuận tiện. Chính những tiện ích đó, thông qua việc triển khai mô hình “*Hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến*” tại bộ

phận Tiếp nhận và trả kết quả phường thời gian qua, UBND phường đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn và tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức một phần, toàn trình và đã mang lại những kết quả cao.

- Tiếp tục duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào hoạt động của ủy ban nhân dân phường.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật thực hiện đúng quy định; việc giải quyết thủ tục hành chính qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đạt kết quả cao. Đội ngũ cán bộ, công chức tiếp tục được chuẩn hóa, trình độ chuyên môn, năng lực thi hành nhiệm vụ được nâng cao; việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả và tiết kiệm; tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý hành chính; đội ngũ cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Cơ sở vật chất, phòng làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được quan tâm đầu tư, nâng cấp; bố trí phòng tiếp công dân khang trang đảm bảo theo yêu cầu đề ra

2. Tồn tại, hạn chế

Do nhiều nguyên nhân khách quan từ phía người dân, tổ chức nên công tác tuyên truyền và hồ sơ thực hiện qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 còn gặp nhiều khó khăn

Hệ thống Dịch vụ công có lúc hoạt động không ổn định gây khó khăn cho việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân. Việc thanh toán trực tuyến khi thực hiện dịch vụ công còn một số khó khăn, vướng mắc do còn nhiều ngân hàng chưa thực hiện liên kết khi thanh toán trực tuyến.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023.

2. Thực hiện tốt công tác tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương.

3. Thực hiện có hiệu quả hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại Ủy ban nhân dân phường.

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý hành chính nhà nước; áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn.

5. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình. Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023 theo đúng quy định.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023; Ủy ban nhân dân phường Trường Thi báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ TP (b/c);
- Lưu VP.

CHỦ TỊCH

Cao Thiện Cường

Phụ lục

THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

(Số liệu từ ngày 05/11/2022 đến ngày 01/9/2023)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1	Kế hoạch CCHC			
1.1.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	7	1. Cải cách thể chế. 2. Cải cách thủ tục HC. 3. Cải cách tổ chức bộ máy 4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. 5. Cải cách tài chính công 6. Hiện đại hóa hành chính 7. Công tác chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền cải cách hành chính.
1.1.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	7	Đã hoàn thành nhiệm vụ đặt ra trong từng quý và đang tiếp tục thực hiện cả 7 nhiệm vụ trong 3 tháng cuối năm vì kế hoạch CCHC thực hiện xuyên suốt cho cả năm 2023

1.1.3	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	1	
1.2	Thực hiện nhiệm vụ UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố giao			
1.2.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	7	
1.2.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	7	Đã hoàn thành nhiệm vụ đặt ra trong từng quý và đang tiếp tục thực hiện cả 7 nhiệm vụ trong 3 tháng cuối năm vì kế hoạch CCHC thực hiện xuyên suốt cho cả năm 2023
1.2.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
1.3	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.3.1	Số lượng phiếu khảo sát	Phiếu	449	
1.3.2	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
1.4	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	4	
2	Cải cách thể chế			

2.1	Số VBQPPL đã ban hành/ tham mưu ban hành	Văn bản		
Trong đó	Tại cấp huyện	Văn bản		
	Tại cấp xã	Văn bản		
2.2	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản		
2.3	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản		
2.4	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản		
2.5	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản		
3	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1	Thống kê TTHC			
3.1.1	Số TTHC/ danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý công bố mới	Thủ tục	0	
3.1.2	Số TTHC thuộc thẩm quyền bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
3.1.3	Tổng số TTHC đang áp dụng	Thủ tục	240	
Trong đó	Số TTHC cấp huyện	Thủ tục		
	Số TTHC cấp xã	Thủ tục	240	
3.2	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông		240	

3.2.1	Số TTHC đưa vào thực hiện theo cơ chế một cửa tại cấp huyện	Thủ tục		
3.2.2	Số TTHC đưa vào thực hiện theo cơ chế một cửa tại cấp xã		189	
3.2.3	Số TTHC liên thông cùng cấp			
Trong đó	Tại cấp huyện			
	Tại cấp xã		189	
3.2.4	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục		
Trong đó	Tại cấp huyện			
	Tại cấp xã			
3.2.5	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%		
Trong đó	Tại cấp huyện			
	Tại cấp xã		100	
3.2.6	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%		
Trong đó	Tại cấp huyện			
	Tại cấp xã		100	
3.3	Kết quả giải quyết TTHC			

3.3.1	Số lượng hồ sơ đã tiếp nhận	Số lượng hồ sơ	3135	(04 hồ sơ từ kỳ trước chuyển sang)
	Tiếp nhận trực tiếp		1989	
	Tiếp nhận qua BCCI		97	
	Tiếp nhận trực tuyến một phần		726	
	Tiếp nhận trực tuyến toàn trình		363	
3.3.1	Số lượng hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ		
3.3.2	Số lượng hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ	3135	
Trong đó	Trả trực tiếp		1989	
	Trả qua BCCI		97	
	Giải quyết trực tuyến mức độ 3		726	
	Giải quyết trực tuyến mức độ 4		363	
3.3.3	Số lượng hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ		
Trong đó	Tại cấp huyện			
	Tại cấp xã		0	
3.3.4	Số lượng hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ		

Trong đó	Tại cấp huyện			
	Tại cấp xã		0	
3.4	Công khai kết quả giải quyết			
3.4.1	Công khai kết quả giải quyết trên cổng dịch vụ công của tỉnh	Số hồ sơ đã giải quyết		
Trong đó	Tại cấp huyện			
	Tại cấp xã		3135	
3.4.2	Công khai kết quả giải quyết trên trang TTĐT của đơn vị	Số hồ sơ đã giải quyết		
Trong đó	Tại cấp huyện			
	Tại cấp xã		0	
3.4.3	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công	Thủ tục		
Trong đó	Tại cấp huyện			
	Tại cấp xã		11	
3.5	Số thu/ trường hợp đã công khai xin lỗi			
Trong đó	Tại cấp huyện			
	Tại cấp xã		0	
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			

4.1	Cơ cấu tổ chức bộ máy			
4.2	Số liệu về biên chế công chức			
4.2.1	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	21	
4.2.2	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	22	
4.2.3	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người		
4.2.4	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
4.2.5	Tỷ lệ % biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	0	
4.3	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập	Người		
5	Cải cách chế độ công vụ			
6	Cải cách tài chính công			
7	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử			
7.1	Xây dựng và vận hành hệ thống hợp trực tuyến	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	2	
7.2	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn UBND cấp	Đơn vị	1	

	huyện, UBND cấp xã được cấp chứng thư số			
7.3	Số liệu về văn bản trao đổi điện tử	Văn bản		
7.3.1	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ huyện đến cấp xã	Đã kết nối = 1 Chưa kết nối = 0	1	
7.3.2	Tỷ lệ UBND xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện	%	100	
7.3.3	Tổng số VĂN BẢN ĐI giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện	Văn bản		
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (<i>Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i>)	%	100	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	100	
7.4	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử			
7.4.1	Kết nối liên thông với Hệ thống một cửa điện tử cấp tỉnh	Đã kết nối = 1 Chưa kết nối	1	

		= 0		
7.4.2	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống một cửa điện tử cấp tỉnh	%	100	
7.5	Dịch vụ công trực tuyến			
7.5.1	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến một phần	TTHC	30	
7.5.2	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến toàn trình	TTHC	26	
7.6	Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO			
7.6.1	Thực hiện duy trì, áp dụng hệ thống tại UBND huyện	Có thực hiện = 1 Không thực hiện = 0	1	
7.6.2	Số lượng đơn vị cấp xã đã áp dụng	Đơn vị	1	
7.6.3	Thực hiện duy trì, áp dụng hệ thống tại UBND cấp xã	Có thực hiện = 1 Không thực hiện = 0	1	